

Số:65/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 13 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **94/2022/TLST-HNGĐ** ngày **05 tháng 9 năm 2022**, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Vũ L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khóm E, phường AT, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1995.

Địa chỉ: khóm 5, phường AT, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Vũ L và chị Nguyễn Thị Tuyết Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Trần Vũ L và chị Nguyễn Thị Tuyết Nh tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh Trần Vũ L và chị Nguyễn Thị Tuyết Nh tự nguyện thỏa thuận: Anh Trần Vũ L được tiếp tục nuôi con tên Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 20/6/2017, hiện nay con đang sống với anh L, chị Nh không cấp dưỡng nuôi con do anh L tự nguyện không yêu cầu. Anh Trần Vũ L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị Tuyết Nh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh L và chị Nh cam kết tài sản vợ chồng không có và cũng không có ý định tẩu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh L và chị Nh cam kết không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Trần Vũ L và chị Nguyễn Thị Tuyết Nh tự nguyện thỏa thuận: Anh Trần Vũ L chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, anh L đồng ý tự nguyện chịu thay cho chị Nh số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, anh L phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006656 ngày 05/9/2022. Anh Trần Vũ L được nhận lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- UBND P. AT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh Tâm